UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng thuộc sở hữu toàn dân và quy định mức chi thực hiện cắm mốc giới di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: 78. Tính đến ngày 26/8/2026, Sở VHTTDL đã nhận được 51 văn bản góp ý, trong đó có 38 văn bản hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị quyết, 13 văn bản có ý kiến đề nghị xem xét, chỉnh sửa, bổ sung.

2. Kết quả cụ thể như sau:

	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Báo và Phát thanh truyền hình	Nhất trí	
2	Công an tỉnh	Nhất trí	
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhất trí	
4	Sở Nội Vụ	Nhất trí	
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Nhất trí	
6	UBND xã Châu Sơn	Nhất trí	
7	UBND xã Chiến	Nhất trí	

	Thắng		
8	UBND xã Công Sơn	Nhất trí	
9	UBND xã Điềm He	Nhất trí	
10	UBND xã Hoàng Văn Thụ	Nhất trí	
11	UBND xã Hồng Phong	Nhất trí	
12	UBND xã Kháng Chiến	Nhất trí	
13	UBND xã Khánh Khê	Nhất trí	
14	UBND xã Khuất Xá	Nhất trí	
15	UBND xã Lộc Bình	Nhất trí	
16	UBND xã Mẫu Sơn	Nhất trí	
17	UBND xã Na Sầm	Nhất trí	
18	UBND xã Nhân Lý	Nhất trí	
19	UBND xã Nhất Hòa	Nhất trí	
20	UBND xã Quan Sơn	Nhất trí	
21	UBND xã Quốc Việt	Nhất trí	
22	UBND xã Tân Đoàn	Nhất trí	
23	UBND xã Tân Tiến	Nhất trí	
24	UBND xã Tân Tri	Nhất trí	
25	UBND xã Tân Văn	Nhất trí	
26	UBND xã Thái Bình	Nhất trí	
27	UBND xã Thiện Tân	Nhất trí	
28	UBND xã Tràng Định	Nhất trí	
29	UBND xã Tri Lễ	Nhất trí	
30	UBND xã Tuấn Sơn	Nhất trí	
31	UBND xã Văn Lãng	Nhất trí	
32	UBND xã Vân Nham	Nhất trí	
33	UBND xã Văn Quan	Nhất trí	
34	UBND xã Ba Sơn	Nhất trí	

35	UBND xã Cao Lộc	Nhất trí	
36	UBND xã Hoa Thám	Nhất trí	
37	UBND phường Kỳ Lừa	Nhất trí	
38	UBND phường Lương Văn Tri	Nhất trí	
39	Sở Tư pháp	**1. Dự thảo Nghị quyết** **1.1.** Phần căn cứ pháp lý: - Đề nghị thay căn cứ *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13* bằng ***Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.*** - Bỏ căn cứ là *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15* vì nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước tại Luật này đã được bãi bỏ tại ***Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.*** - Thay *Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước* bằng ***Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*** - Viết đầy đủ ngày tháng năm ban hành của *Nghị định số 308/2025/NĐ-CP* ***ngày 28 tháng 11 năm 2025*** *của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;* - Tại đoạn thẩm quyền ban hành dưới phần căn cứ pháp lý đề nghị sửa thành kiểu chữ in nghiêng: "*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích thuộc sở hữu toàn dân và quy định mức chi thực hiện cắm mốc giới di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.* **1.2.** Tại đoạn cuối khoản 2 Điều 2 đề nghị bố cục thành 01 khoản	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		riêng: *"và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết này"*. **1.3.** Tại khoản 1 Điều 3: *"1. Kinh phí hỗ trợ cho tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để chi trả cho người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích thuộc sở hữu toàn dân"* đề nghị quy định cho thống nhất với nội dung tại khoản 1 Điều 2: *"**Điều 2. Đối tượng áp dụng*** *1. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người được giao trực tiếp trông coi, **chăm sóc,** bảo vệ **tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh** (sau đây gọi tắt là di tích) thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"*. **1.4.** Tại địa chỉ nhận: "- *Cục KTVB và Quản lý XLVPHC, Bộ Tư pháp*" đề nghị sửa thành "***Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật**, Bộ Tư pháp*"; sửa địa chỉ "*Báo và Đài PTTH Lạng Sơn*" thành "***Báo và PTTH Lạng Sơn".*** **1.5.** Đối với các nội dung quy định về mức hỗ trợ và nguồn kinh phí, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để xem xét, quy định để bảo đảm phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh. **2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh** - Đề nghị rà soát các căn cứ pháp lý tại dự thảo Nghị quyết (tại mục 1 văn bản này) để đưa vào Tờ trình cho thống nhất. - Trên cơ sở các nội dung tại dự thảo Nghị quyết để sửa dự thảo Tờ trình cho phù hợp. - Bỏ mục **"VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN"** nếu không có vấn đề xin ý kiến. - Phần cuối Tờ trình đề nghị rà soát đưa vào các tài liệu cần thiết theo quy định. **3. Bản thuyết minh dự thảo Nghị quyết** Đề nghị tại nội dung thuyết minh trích dẫn cụ thể các quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh tại các văn bản của Trung ương *(như Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa), căn cứ quy định các nội dung về mức hỗ trợ, mức chi… của dự thảo Nghị quyết.	
40	Sở Khoa học và Công nghệ	**1.** Đề nghị thay căn cứ pháp lý: "Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13" và "Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15" bằng **Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025.** **Lý do:** Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, việc thay thế nhằm cập nhật căn cứ pháp lý, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. **2.** Đề nghị thay căn cứ pháp lý: "Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước" bằng **Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ** quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. **Lý do:** Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, việc thay thế nhằm cập nhật văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 bảo đảm căn cứ pháp lý phù hợp với quy định hiện hành tại thời điểm ban hành Nghị quyết.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
41	Sở Tài chính	**I. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh** **1.** Đơn vị đang dự kiến mức hỗ trợ tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau: ***"Điều 4. Mức hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để chi trả cho người trực tiếp trông coi di tích và mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích*** *1. Mức hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích.* *a) Di tích cần trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm: 4.000.000 đồng/điểm di tích/tháng.*	

		b) Di tích cần trông coi, bảo vệ hàng ngày: 3.000.000 đồng/điểm di tích/tháng. *c) Di tích cần trông coi, bảo vệ hàng tuần: 2.000.000 đồng/điểm di tích/tháng.* *2. Mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích* *a) Chi phí công tác đo đạc lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ áp dụng thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính của Ủy ban nhân dân tỉnh; tối thiểu không thấp hơn: 1.000.000 đồng/thửa.* *b) Công tác cắm mốc di tích tối thiểu: 2.810.000 đồng/cọc. Chi phí đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác). Trong quá trình triển khai, đơn vị được giao thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích căn cứ tình hình thực tế về địa hình, đơn giá vật liệu, nhân công, máy móc lập đơn chi tiết nhưng không thấp hơn mức chi này."* Đối với mức hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để chi trả cho người trực tiếp trông coi di tích: Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo chưa làm rõ căn cứ xây dựng các mức hỗ trợ nêu trên. Đơn vị đã tham khảo mức hỗ trợ người trông coi di tích tại một số tỉnh, tuy nhiên đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, lập bảng so sánh mức hỗ trợ chính sách của các địa phương đã ban hành Nghị quyết với mức hỗ trợ đang đề xuất để làm cơ sở đánh giá tính phù hợp của mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đề nghị thuyết minh cụ thể việc quy định mức hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để chi trả cho người trực tiếp trông coi di tích và mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích tại Bản thuyết minh dự thảo Nghị quyết kèm tờ trình của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Ngoài ra, đề nghị làm rõ tiêu chí xác định di tích thuộc trường hợp "trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm", "trông coi, bảo vệ hàng ngày" và "trông coi, bảo vệ hàng tuần", làm cơ sở xác định mức hỗ trợ và tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí. Đối với mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích:	Đã tiếp thu, bổ sung

		Dự thảo Nghị quyết đã xây dựng mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích, tuy nhiên hồ sơ chưa thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, cơ sở và phương pháp xác định mức chi, dẫn đến chưa đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý, đầy đủ mức chi này. Do đó, đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát bổ sung thuyết minh đầy đủ căn cứ pháp lý và phương pháp xác định chi phí, thuyết minh rõ cơ sở xác định chi phí theo các quy định có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi **tối thiểu 1.000.000 đồng/thửa** đối với công tác đo đạc, lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ và **tối thiểu 2.810.000 đồng/cọc** đối với công tác cắm mốc di tích. Việc quy định mức chi tối thiểu như dự thảo là chưa phù hợp, bởi chi phí thực hiện công việc cần được xác định trên cơ sở khối lượng thực tế, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức có liên quan do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trường hợp chi phí thực tế thấp hơn mức tối thiểu nhưng vẫn phải thanh toán theo mức sàn sẽ không phản ánh đúng chi phí thực tế, tiềm ẩn nguy cơ làm tăng chi ngân sách và không bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. **2.** Tại Điều 3, dự thảo Nghị quyết quy định về ***Nguyên tắc áp dụng*** như sau: ***"Điều 3. Nguyên tắc áp dụng*** *1. Kinh phí hỗ trợ cho tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để chi trả cho người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích thuộc sở hữu toàn dân nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực tiễn bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ mức hỗ trợ tại Nghị quyết này tổng hợp số lượng di tích, dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, xem xét gửi Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.* *2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện cắm mốc giới di tích căn cứ mức chi tại Nghị quyết này lập dự toán kinh phí trình*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		có quan có thẩm quyền xem xét, quyết định." Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại như sau: ***"Điều 3. Nguyên tắc áp dụng*** *1. Kinh phí thực hiện hỗ trợ người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích thuộc sở hữu toàn dân được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này, số lượng di tích và nhiệm vụ được giao để lập dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.* *2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện cắm mốc giới di tích căn cứ mức chi quy định tại Nghị quyết này và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao để lập dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.* *3. Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao."* **Lý do**: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 118 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định: "***Điều 118. Bố trí dự toán ngân sách nhà nước***: *1. Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương được giao nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.*" **3.** Tại Điều 5, dự thảo Nghị quyết quy định ***Nguồn kinh phí thực hiện*** như sau: ***"Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện*** *1. Kinh phí hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để*	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		chi trả cho người trực tiếp trông coi di tích và chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích do ngân sách nhà nước đảm bảo, được phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành. *2. Kinh phí thực hiện cắm mốc giới di tích: Từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác"* Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại như sau: ***"Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện*** *Kinh phí hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích để chi trả cho người trực tiếp trông coi di tích và chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích do ngân sách nhà nước đảm bảo, được phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành."* **Lý do**: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 118 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP. **II. Đối với dự thảo Tờ trình của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh** **1.** Tại mục V, dự thảo Tờ trình của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh quy định như sau: ***"V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA*** ***1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản*** *- Kinh phí hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích: Dự kiến khoảng 2.000.000.000đồng/năm (Hai tỷ đồng).* *(Có Phụ lục 1 kèm theo)* *- Kinh phí thực hiện cắm mốc giới di tích: Tùy theo tình hình thực tế và số lượng mốc giới được xác định trong Bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Dự kiến khoảng 450.000.000 đồng/năm (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).* *(Có Phụ lục 2 kèm theo)"* Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, làm rõ các nội dung đã	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Đã tiếp thu, chỉnh sửa,

		nêu tại phần I Công văn. Trên cơ sở hồ sơ được hoàn thiện, Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, đánh giá nguồn lực và khả năng bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách theo quy định. Đồng thời, đề nghị tập trung xin ý kiến về khả năng cân đối của các xã, phường do kinh phí thực hiện được đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách.	bổ sung
42	Sở Xây dựng	**I. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh** **1. Về chi phí công tác đo đạc, lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích. Tại Điều 4, khoản 2, điểm a, trang 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa nội dung:** *"a) Chi phí công tác đo đạc lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ áp dụng thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính của Ủy ban nhân dân tỉnh; tối thiểu không thấp hơn: 1.000.000 đồng/thửa."* **thành nội dung:** *"a) Chi phí công tác đo đạc, lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan, phù hợp với phạm vi, diện tích và điều kiện thực tế của từng di tích."* ***Lý do:*** Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được lập trên cơ sở trích lục bản đồ địa chính; trường hợp diện tích thuộc khu vực bảo vệ di tích không nguyên thửa phải xác định các tọa độ cần thiết; đối với di tích có khu vực bảo vệ nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính hoặc trên địa hình rộng lớn, phức tạp phải xác định các tọa độ cần thiết để thể hiện rõ khu vực bảo vệ. Như vậy, khối lượng và chi phí đo đạc, lập bản đồ phụ thuộc vào tình trạng bản đồ địa chính, phạm vi, diện tích và điều kiện cụ thể của từng di tích, không chỉ phụ thuộc số lượng thửa đất. Trong hồ sơ được cung cấp chưa thể hiện rõ căn cứ xác định mức "tối thiểu không thấp hơn 1.000.000 đồng/thửa", trong khi dự thảo đồng thời đã quy định áp dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính của UBND tỉnh. Do đó, đề nghị xác định chi phí theo khối lượng thực tế và hệ thống định mức, đơn giá áp dụng. **2. Về mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích** **Tại Điều 4, khoản 2, điểm b và đoạn cuối khoản 2, trang 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa nội dung:**	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		"b) Công tác cắm mốc di tích tối thiểu: 2.810.000 đồng/cọc. Chi phí đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác). *Trong quá trình triển khai, đơn vị được giao thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích căn cứ tình hình thực tế về địa hình, đơn giá vật liệu, nhân công, máy móc lập đơn chi tiết nhưng không thấp hơn mức chi này."* **Thành nội dung:** *"b) Mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích trên thực địa được xác định trên cơ sở khối lượng thực tế, định mức, đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công, điều kiện địa hình và các quy định có liên quan, phù hợp với bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện cắm mốc giới lập dự toán chi tiết, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định."* ***Lý do:*** Khoản 2 Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định chi phí cho việc cắm mốc giới trên thực địa do HĐND cấp tỉnh căn cứ các quy định về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng và các quy định khác có liên quan để ban hành mức chi thực hiện cắm mốc giới di tích phù hợp với thực tế tại địa phương. Trong khi đó, dự thảo xác định "tối thiểu: 2.810.000 đồng/cọc", đồng thời quy định khi triển khai lập đơn giá chi tiết "nhưng không thấp hơn mức chi này". Theo cách quy định này, 2.810.000 đồng/cọc là mức sàn nhưng không xác định giới hạn mức chi cũng như nguyên tắc xác định phần chi phí vượt mức này. Mặt khác, khoản 2 Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP gắn việc xác định chi phí cắm mốc giới với bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Hồ sơ cũng quy định ranh giới khu vực bảo vệ di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, công nhận hoặc chấp thuận điều chỉnh phải được cắm mốc giới và cập nhật vào bản đồ quy hoạch đô thị và nông thôn, đất đai và các quy hoạch khác có liên quan. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại phương pháp quy định mức chi, bảo đảm HĐND tỉnh quyết định được mức chi theo thẩm quyền tại khoản 2 Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, đồng thời có cơ sở để lập, thẩm định và quyết định dự toán khi triển khai thực hiện. Trường hợp cơ quan soạn thảo tiếp tục đề xuất 2.810.000 đồng/cọc là	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		mức chi cụ thể tại Nghị quyết thì đề nghị làm rõ đầy đủ cơ sở tính toán, phạm vi chi phí đã bao gồm trong mức chi và nguyên tắc xử lý đối với trường hợp điều kiện địa hình, khối lượng thực tế, giá vật liệu, nhân công, máy thi công có biến động. Nội dung này cũng trực tiếp đáp ứng yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh về việc làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn để đề xuất mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích. **II. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh** **Về dự kiến nguồn lực thực hiện cắm mốc giới di tích** **Tại Mục V, khoản 1, nội dung về kinh phí thực hiện cắm mốc giới di tích, đề nghị chỉnh sửa nội dung:** *"Kinh phí thực hiện cắm mốc giới di tích: Tùy theo tình hình thực tế và số lượng mốc giới được xác định trong Bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Dự kiến khoảng 450.000.000 đồng/năm (Bốn trăm năm mươi triệu đồng)."* **thành nội dung:** *"Kinh phí thực hiện cắm mốc giới di tích được xác định trên cơ sở số lượng mốc giới theo bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ của từng di tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, mức chi thực hiện cắm mốc giới được cấp có thẩm quyền quyết định và các chi phí có liên quan theo quy định; dự kiến khoảng 450.000.000 đồng/năm."* ***Lý do***: Thường trực HĐND tỉnh đã yêu cầu cơ quan tham mưu khái toán dự kiến kinh phí phải thực hiện và làm rõ cơ sở lựa chọn 03 di tích thực hiện cắm mốc. Do vậy, khái toán nguồn lực phải gắn với số lượng mốc giới thực tế theo bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ của từng di tích và mức chi được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm thống nhất với phương pháp xác định chi phí tại dự thảo Nghị quyết. **III. Đối với dự thảo Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** Dự thảo Tờ trình đã viện dẫn khoản 2 Điều 99 và khoản 2 Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP; trong đó khoản 2 Điều 101 được xác định là căn cứ trực tiếp để HĐND tỉnh ban hành mức chi thực hiện cắm mốc giới di tích. Qua đối chiếu, các vấn đề cần điều chỉnh tập trung vào nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết và phương pháp xác định mức chi. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cập nhật đồng bộ nội dung về phương pháp xác định chi phí đo đạc, lập bản đồ và mức chi thực hiện cắm mốc giới sau khi tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		IV. Đối với Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết Đề nghị cơ quan soạn thảo cập nhật đồng bộ nội dung giải trình về: căn cứ xác định chi phí đo đạc, lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích; cơ sở xác định mức 2.810.000 đồng/cọc; phạm vi các khoản chi phí đã được tính trong mức chi; phương pháp xác định chi phí trong trường hợp điều kiện địa hình, khối lượng, đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công thực tế khác với phương án tính toán; sau khi tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. ***Lý do:*** Thường trực HĐND tỉnh đã yêu cầu làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn của mức chi cắm mốc. Do đó, Bản thuyết minh cần thể hiện đầy đủ cơ sở hình thành mức chi được đề xuất trong Nghị quyết, không chỉ nêu kết quả cuối cùng. **V. Đối với bảng tính "Chi phí cắm mốc", bản vẽ mẫu cọc và Phụ lục dự kiến kinh phí cắm mốc** **1. Đối với bảng tính "Chi phí cắm mốc"** Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện toàn bộ bảng tính trước khi sử dụng làm căn cứ chính thức xác định mức chi tại dự thảo Nghị quyết, bảo đảm các thành phần công việc, khối lượng, định mức, đơn giá, chi phí có liên quan và kết quả tính toán thống nhất với bản vẽ mẫu cọc và phương án tổ chức thực hiện. ***Lý do:*** Đây là tài liệu trực tiếp làm cơ sở hình thành mức 2.810.000 đồng/cọc. Trong khi khoản 2 Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP yêu cầu HĐND tỉnh căn cứ các quy định về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng và các quy định có liên quan để ban hành mức chi phù hợp thực tế địa phương. Vì vậy, cơ sở tính toán phải đầy đủ và có khả năng kiểm tra trước khi sử dụng làm căn cứ trình HĐND tỉnh quyết định mức chi. **2. Đối với Phụ lục 2 - Dự kiến kinh phí cắm mốc** Đề nghị cơ quan soạn thảo cập nhật lại Phụ lục sau khi hoàn thiện phương pháp xác định mức chi tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết; số lượng mốc và kinh phí thực hiện đối với từng di tích phải bảo đảm thống nhất với bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và khối lượng thực tế. ***Lý do:*** Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định ranh giới khu vực bảo vệ di tích phải được cắm mốc giới theo ranh giới đã được cấp có thẩm quyền xác định. Do đó, số lượng cọc dùng để xác định kinh phí phải gắn	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Đã tiếp thu Đã tiếp thu

		với hồ sơ cụ thể của từng di tích, không nên chỉ dựa trên số lượng cọc bình quân giả định khi xác định kinh phí chính thức.	
43	UBND xã Hữu Lũng	Dự thảo quy định không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có nguồn thu công đức hằng năm trên 100 triệu đồng. Qua thực tế quản lý di tích trên địa bàn xã, Đền Phú Vị là di tích đã được xếp hạng, có phát sinh nguồn thu phục vụ hoạt động của di tích; đồng thời hằng năm phải thực hiện các khoản chi thường xuyên cho hoạt động tín ngưỡng, vệ sinh môi trường, điện, nước, duy tu, bảo quản và các hoạt động phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích. Do đó, UBND xã Hữu Lũng đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét quy định cụ thể hơn tiêu chí xác định nguồn thu công đức làm căn cứ áp dụng chính sách; đồng thời xem xét khả năng cân đối thực tế sau khi thực hiện các khoản chi hợp lý, cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, tránh trường hợp chỉ căn cứ vào tổng số thu công đức phát sinh trong năm để xác định di tích không thuộc đối tượng được hỗ trợ. Việc quy định theo hướng trên sẽ phù hợp hơn với tình hình thực tế, bảo đảm chính sách hỗ trợ đúng mục tiêu, tạo điều kiện để các di tích có nguồn thu nhưng nguồn kinh phí thực tế còn lại không bảo đảm chi trả cho người trực tiếp trông coi, bảo vệ được xem xét hỗ trợ theo quy định. Đối với các nội dung khác của hồ sơ dự thảo Nghị quyết, UBND xã Hữu Lũng nhất trí, không có ý kiến bổ sung.	Dự thảo Nghị quyết quy định không áp dụng đối với những di tích có số thu công đức hàng năm trên 100 triệu đồng vì tỷ lệ % kinh phí được sử dụng theo Quyết định 04/2024/QĐ-UBND đã đảm bảo kinh phí cho người trông coi di tích.
44	UBND xã Đình Lập	**Tại Biểu 2, Phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị quyết: Danh mục Di tích dự kiến đề xuất hỗ trợ hàng tháng để chi trả cho người trông coi, bảo vệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn** 1. Theo số thứ tự 48 ghi nhầm Đình Pò Háng thuộc xã Đình Lập. ***Nay đề nghị sửa Đình Pò Háng thuộc xã Kiên Mộc, tỉnh Lạng Sơn.*** 2. Hiện nay, trên địa bàn xã Đình Lập có 3 di tích đã được UBND tỉnh quyết định công nhận di tích cấp tỉnh, trong đó: Di tích lịch sử Nhà Cao Phố Cũ; di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Háng Slấp; di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tà Hón. ***Nay đề nghị bổ sung thêm danh sách di tích Đình Háng Slấp thuộc xã Đình Lập vào danh sách kèm theo Phụ lục***	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Hàng năm, căn cứ nguồn thu tại di tích, UBND xã xác định đối tượng di tích được hỗ trợ để lập danh sách

		(trong phụ lục chưa có danh sách Đình Háng Slấp). Đình Háng Slấp được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh tại Quyết định số 1233/QĐ-UBND, ngày 05/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.	theo quy định.
45	UBND xã Chi Lăng	**1. Về mức hỗ trợ người trực tiếp trông coi di tích** Dự thảo quy định mức hỗ trợ từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/điểm di tích/tháng tùy theo tần suất trông coi. UBND xã Chi Lăng cơ bản thống nhất với phương án phân loại theo tần suất trông coi. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo: Xem xét mức hỗ trợ theo hướng bảo đảm tương xứng với khối lượng công việc, trách nhiệm và điều kiện thực tế của người trực tiếp trông coi. Có quy định cụ thể về tiêu chí xác định di tích cần trông coi cả ngày và đêm, hàng ngày, hàng tuần. Đối với di tích có lượng khách tham quan lớn, nằm tại khu vực có nguy cơ xâm hại, mất an toàn hoặc có yêu cầu bảo vệ thường xuyên, đề nghị cho phép áp dụng mức hỗ trợ phù hợp với thực tế. Trường hợp phải bố trí từ 02 người trở lên để thực hiện việc trông coi, bảo vệ di tích, đề nghị có cơ chế xác định mức hỗ trợ cụ thể, tránh tình trạng mức hỗ trợ được tính cố định theo "điểm di tích" nhưng không đáp ứng được yêu cầu nhân lực thực tế. **2. Về trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc tổng hợp số lượng di tích và lập dự toán** Dự thảo quy định UBND cấp xã căn cứ mức hỗ trợ để tổng hợp số lượng di tích, lập dự toán kinh phí gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, xem xét gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí. UBND xã Chi Lăng đề nghị quy định cụ thể hơn về trình tự, thời điểm, biểu mẫu, hồ sơ và thời hạn tổng hợp, phê duyệt, cấp kinh phí.	Đã tiếp thu, bổ sung Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ cho 1 điểm di tích. Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế, địa phương tự bố trí số lượng người trông coi phù hợp. Đã tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa

46	UBND xã Đồng Đăng	**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết** UBND xã Đồng Đăng cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi, chăm sóc, bảo vệ di tích thuộc sở hữu toàn dân; đồng thời quy định mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành chính sách là cần thiết để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, nhất là đối với những di tích có nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi nhưng chưa có hoặc chưa bảo đảm nguồn kinh phí. **2. Về đối tượng và tiêu chí xác định di tích cần người trực tiếp trông coi, bảo vệ** Qua thực tiễn quản lý trên địa bàn xã Đồng Đăng, nhu cầu trông coi di tích không chỉ phụ thuộc vào việc di tích có hay không có công trình xây dựng. Người trực tiếp làm nhiệm vụ tại di tích còn thực hiện các công việc như bảo vệ hiện vật, đồ thờ tự, cảnh quan và khu vực bảo vệ di tích; đóng, mở cửa di tích; hướng dẫn Nhân dân, du khách tham quan, thực hành tín ngưỡng; giữ gìn vệ sinh môi trường; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và phát hiện, ngăn ngừa hành vi xâm hại di tích. Đặc biệt, đối với các di tích gắn với hoạt động tín ngưỡng, lễ hội và thường xuyên có Nhân dân, du khách đến tham quan, hành lễ thì yêu cầu quản lý, trông coi thường xuyên cao hơn. **Đề nghị:** Bổ sung hoặc làm rõ tiêu chí **"nhu cầu trông coi, bảo vệ thực tế"** khi xác định đối tượng được hỗ trợ. Việc xác định cần căn cứ vào tính chất, hiện trạng di tích; tần suất hoạt động; hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, tham quan; tài sản, hiện vật, cảnh quan cần bảo vệ và yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn tại từng di tích. **3. Về mức hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích** Dự thảo đề xuất 03 mức hỗ trợ: - Di tích cần trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm: **4.000.000 đồng/điểm di**	

		tích/tháng; - Di tích cần trông coi, bảo vệ hằng ngày: **3.000.000 đồng/điểm di tích/tháng**; - Di tích cần trông coi, bảo vệ hằng tuần: **2.000.000 đồng/điểm di tích/tháng**. UBND xã Đồng Đăng cơ bản nhất trí với việc phân nhóm mức hỗ trợ theo tần suất và yêu cầu trông coi, bảo vệ. Cách phân nhóm này bước đầu phản ánh được mức độ nhiệm vụ khác nhau giữa các di tích. Tuy nhiên, để thuận lợi khi triển khai, đề nghị cơ quan soạn thảo **quy định hoặc hướng dẫn rõ tiêu chí xác định từng nhóm "cả ngày và đêm", "hằng ngày", "hằng tuần"**; tránh trường hợp các địa phương áp dụng khác nhau đối với các di tích có điều kiện tương tự. Đề nghị tiêu chí phân nhóm xem xét các yếu tố như: thời gian mở cửa; lượng khách tham quan; hoạt động tín ngưỡng, lễ hội; tài sản, hiện vật cần bảo vệ; yêu cầu trực bảo vệ ban đêm; nguy cơ cháy nổ, mất an ninh hoặc xâm hại di tích và khối lượng công việc thực tế của người trực tiếp trông coi. **4. Về di tích có nguồn thu công đức, tài trợ** Thực tiễn năm 2025 tại xã Đồng Đăng cho thấy nguồn thu giữa các di tích tín ngưỡng có sự chênh lệch đáng kể. Đền Mẫu Đồng Đăng có tổng thu 4.395.648.000 đồng; Đền Quan Đồng Đăng tổng thu 64.310.000 đồng, tổng chi 64.310.000 đồng. Nguồn tiền công đức, tài trợ được sử dụng cho nhiều nhiệm vụ như bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích, tổ chức lễ hội và các hoạt động thường xuyên tại di tích. Vì vậy, việc có phát sinh nguồn thu công đức chưa đồng nghĩa với nguồn thu đó đủ và ổn định để bảo đảm chi phí cho nhiệm vụ trực tiếp trông coi, bảo vệ. **Đề nghị:** Không sử dụng riêng tiêu chí **"di tích có nguồn thu công đức"** để loại khỏi diện hỗ trợ. Cần đánh giá khả năng tự bảo đảm kinh phí của từng di tích trên cơ sở nguồn thu hợp pháp, nhiệm vụ chi và số kinh phí thực tế dành cho việc trông coi, bảo vệ. Trường hợp nguồn tài chính hợp pháp đã bảo đảm đầy đủ, ổn định cho	

		nhiệm vụ trông coi thì không hỗ trợ từ chính sách này để tránh trùng lặp; trường hợp có nguồn thu nhưng chưa đủ bảo đảm thì cần có tiêu chí xem xét cụ thể. **5. Về phòng ngừa bỏ sót hoặc hỗ trợ trùng đối tượng** Đề nghị dự thảo làm rõ tiêu chí xác định đối tượng theo hướng phân biệt: - Di tích không có nguồn kinh phí bảo đảm nhiệm vụ trông coi, bảo vệ; - Di tích có nguồn kinh phí nhưng chưa đủ bảo đảm; - Di tích đã có nguồn kinh phí bảo đảm đầy đủ, ổn định cho nhiệm vụ trông coi, bảo vệ. Đồng thời, quy định nguyên tắc **không hỗ trợ trùng đối với cùng đối tượng, cùng nhiệm vụ trông coi, bảo vệ tại cùng một di tích và cùng thời gian** khi nhiệm vụ đó đã được ngân sách nhà nước hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác bảo đảm đầy đủ. Đề nghị có tiêu chí, biểu mẫu rà soát thống nhất để UBND cấp xã xác định hiện trạng, nhu cầu trông coi, nguồn kinh phí và đối tượng đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại từng di tích, làm cơ sở tổng hợp theo quy định. **6. Về mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích** Đối với nội dung dự thảo quy định: Chi phí đo đạc, lập bản đồ khu vực khoanh vùng bảo vệ thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính của UBND tỉnh, tối thiểu không thấp hơn **1.000.000 đồng/thửa**; Công tác cắm mốc di tích tối thiểu **2.810.000 đồng/cọc**, đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác; UBND xã Đồng Đăng cơ bản nhất trí về nguyên tắc xác định mức chi theo định mức, đơn giá và điều kiện thực tế. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục làm rõ phương pháp xác định tổng kinh phí trong trường hợp địa hình phức tạp, vị trí cắm mốc khó tiếp cận hoặc có biến động về giá vật liệu, nhân công, máy móc; đồng thời quy định rõ hồ sơ, dự toán và căn cứ xác định mức chi thực tế	

		để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, thanh toán và quyết toán. **7. Kiến nghị hoàn thiện dự thảo** Từ thực tiễn quản lý di tích trên địa bàn, UBND xã Đồng Đăng đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu: - Làm rõ tiêu chí phân loại di tích cần trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm, hằng ngày, hằng tuần tương ứng với 03 mức hỗ trợ của dự thảo. - Bổ sung tiêu chí nhu cầu trông coi, bảo vệ thực tế và khả năng tự bảo đảm kinh phí làm căn cứ xác định đối tượng hỗ trợ. - Không loại trừ đối tượng chỉ vì di tích có nguồn thu công đức hoặc có thu phí tham quan; cần đánh giá nguồn thu, nhiệm vụ chi và khả năng tự bảo đảm của từng di tích. - Đối với di tích không có công trình xây dựng, cần đánh giá nhu cầu quản lý, bảo vệ thực tế trước khi xác định không thuộc diện hỗ trợ. - Quy định rõ nguyên tắc không hỗ trợ trùng và cơ chế rà soát, cập nhật đối tượng khi nguồn thu, hiện trạng hoặc nhu cầu trông coi thay đổi. - Đối với mức chi cắm mốc giới, đề nghị làm rõ căn cứ lập dự toán, xác định chi phí thực tế đối với trường hợp có điều kiện địa hình, thi công đặc thù để thuận lợi khi triển khai.	Đã tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung
47	UBND xã Tân Thành	Ủy ban nhân dân xã Tân Thành đã nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trên địa bàn xã. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị quyết và các nội dung được quy định tại dự thảo. Tuy nhiên, UBND xã Tân Thành đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cụ thể hơn về tiêu chí xác định mức độ trông coi, bảo vệ di tích (cả ngày và đêm, hàng ngày, hàng tuần), đồng thời làm rõ trách nhiệm của tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích trong việc bố trí, phân công và xác nhận thời gian trông coi, bảo vệ.	- Đã tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung. - Nội dung làm rõ trách nhiệm của tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích trong việc bố trí, phân công: Sở VHTTDL sẽ đưa vào dự thảo Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tỉnh Lạng Sơn cho phù hợp.

48	UBND xã Vũ Lễ	**1. Về căn cứ pháp lý** Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cập nhật các căn cứ pháp lý về ngân sách nhà nước tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Dự thảo hiện đang viện dẫn Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; đề nghị nghiên cứu cập nhật Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, đồng thời rà soát, điều chỉnh các căn cứ có liên quan để bảo đảm thống nhất, phù hợp.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
		2. Về đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cách xác định nguồn thu công đức hằng năm trên 100 triệu đồng đối với di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó cần phân biệt nguồn thu công đức thường xuyên tại di tích với nguồn công đức, tài trợ phát sinh khi tổ chức lễ hội. Thực tế, một số di tích chủ yếu phát sinh nguồn công đức trong thời gian tổ chức lễ hội và nguồn này được sử dụng để phục vụ chính hoạt động lễ hội. Vì vậy, đề nghị không tính nguồn công đức, tài trợ phát sinh và sử dụng cho hoạt động lễ hội vào ngưỡng 100 triệu đồng/năm để xác định di tích thuộc đối tượng không được hỗ trợ người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích.	Dự thảo Nghị quyết quy định không áp dụng đối với những di tích có số thu công đức hàng năm trên 100 triệu đồng vì tỷ lệ % kinh phí được sử dụng theo Quyết định 04/2024/QĐ-UBND đã đảm bảo kinh phí cho người trông coi di tích. Hàng năm, căn cứ nguồn thu tại di tích, UBND xã xác định đối tượng di tích được hỗ trợ để lập danh sách theo quy định.
		3. Về thông tin di tích tại Phụ lục Đề nghị điều chỉnh địa điểm của di tích Hồ Pác Mỏ tại Biểu 2, Phụ lục 1 từ "xã Vũ Lăng" thành "xã Bắc Sơn" để thống nhất với thông tin tại Biểu 1 và địa giới hành chính hiện hành.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
		Ngoài các nội dung nêu trên, UBND xã Hưng Vũ nhất trí với các nội	

		dung còn lại của hồ sơ dự thảo Nghị quyết.	
49	UBND xã Yên Bình	1. UBND xã đã giao phòng chuyên môn lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bằng hình thức trao đổi trực tiếp cho thấy: Đình Đồng Bụt, xã Yên Bình là cơ sở tín ngưỡng có người trông coi, bảo vệ thường xuyên hàng tuần, có tiền công đức dưới 100 triệu đồng/năm. Nguồn thu chủ yếu được thu vào dịp tổ chức lễ hội ngày mùng 9 tháng Giêng do người dân trong thôn xã hội hóa để tổ chức lễ hội và nguồn thu đó được chi cho lễ hội, kinh phí hàng tháng không đáng kể, do đó không có nguồn kinh phí để chi trả cho người trông coi di tích. Vì vậy UBND xã Yên Bình đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung Đình Đồng Bụt, xã Yên Bình chưa có nguồn kinh phí chi trả cho người trông coi, bảo vệ di tích thường xuyên cần được hỗ trợ. 2. UBND xã nhất trí với quy định dự thảo mức hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích và mức chi thực hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích.	Đã tiếp thu
50	UBND phường Đông Kinh	1. Đề nghị Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn nghiên cứu, xem xét đề xuất, bổ sung thêm nguồn kinh phí chi trả cho người người trông coi, bảo vệ thường xuyên các di tích có trong danh mục kiểm kê trên địa bàn tỉnh vì đối với các di tích này cũng đều được thành lập Bộ phận Thường trực di tích mà thực tế rất khó khăn không có nguồn thu, rất cần sự quan tâm động viên. 2. Qua nắm tình hình tại di tích Đền Vĩnh Trại, phường Đông Kinh thuộc sở hữu toàn dân, hiện nay Bộ phận thường trực Đền có Nguồn kinh phí chi trả cho người trông coi di tích (Trưởng Bộ phận Thường trực) nhưng không đủ. Đề nghị Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn bổ sung thêm vào biểu 1 của Phụ lục I đối với di tích Đền Vĩnh Trại vào cột nguồn kinh phí chi trả "Có, không đủ". Đối với các nội dung khác trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích thuộc sở hữu toàn dân và quy định mức chi thực hiện cắm mốc giới di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND phường Đông Kinh không có ý kiến bổ sung.	Hiện nay, nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế, cần ưu tiên hỗ trợ cho các di tích đã xếp hạng các cấp tại thời điểm hiện nay. Theo Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của UBND phường: Năm Đền Vĩnh Trại có số dư năm trước chuyển sang là 135.222.000; số thu năm 2025 là 95.780.000. Tổng kinh phí được sử dụng năm 2025 là: 231.002.000đ. Do vậy, Sở VHTTDL

			đưa vào mục có nguồn thu trên 100 triệu đồng/năm. Hàng năm, căn cứ số thu công đức thực tế tại di tích, UBND xã, phường xác định đối tượng phù hợp với quy định.
51	UBND phường Tam Thanh	Đề nghị quan soạn thảo quan tâm làm rõ: - Căn cứ để phân định các di tích cần trông coi cả ngày đêm, hàng ngày, hàng tuần… để tạo sự công bằng giữa các điểm di tích. - Di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có nguồn thu công đức hàng năm khoảng 100 triệu đồng (có năm hơn có năm không đạt) do không dự đoán chính xác được giá trị theo từng năm, do đó đây là mức để làm cơ sở tham khảo để đề xuất thực hiện, vẫn cần xem xét các yếu tố khác để đưa các di tích cần trông coi trước khi ban hành Quyết định. - Hướng dẫn cụ thể về đối tượng chi trả, yêu cầu đối với người trông coi, tần suất hàng ngày, hàng tuần là bao nhiêu giờ/ngày, lần/tuần, số lượng người trông coi nếu >1 người thì chia như thế nào/di tích, có được kiêm nhiệm giữa các di tích, giữa bộ phận thường trực và người trông coi hay không ? do phần chi trả theo cho người trông coi đã được đưa vào các khoản chi thường xuyên tại phụ lục III, Quyết định Số: 04/2024/QĐ-UBND, ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về ban hành quy định về quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đối với các nội dung khác trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, người trực tiếp trông coi di tích thuộc sở hữu toàn dân và quy định mức chi thực hiện cắm mốc giới di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND phường Tam Thanh nhất trí, không có ý kiến bổ sung.	Đã tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung Hàng năm, căn cứ số thu công đức thực tế tại di tích, UBND xã, phường xác định đối tượng phù hợp với quy định. Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ cho 1 điểm di tích. Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế, địa phương tự bố trí số lượng người trông coi phù hợp.